

Số: 84/2025/QĐCNTTLH

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC**  
**BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn E và bà Nguyễn Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn đề ngày 27 tháng 10 năm 2025 của ông Nguyễn Văn E.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Văn E**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- Người bị kiện: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn E và bà Nguyễn Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Văn E và bà Nguyễn Thị D có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 20/9/1992 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 26/5/1997 đã thành niên nên ông E và bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Ông Nguyễn Văn E và bà Nguyễn Thị D tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông Nguyễn Văn E và bà Nguyễn Thị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
  - THADS tỉnh Vĩnh Long;
  - VKSND khu vực 12 - Vĩnh Long;
  - UBND xã A
- (chứng nhận kết hôn số 326 quyền số 02, ngày 04/12/2002);
- Các bên tham gia hòa giải;
  - Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Võ Thị Ngọc Quyền**